

Khu Đề xuất BTTN Tà Sùa

Tên khác:

Không có

Tỉnh:

Sơn La

Diện tích:

17.650 ha

Toa độ:

21°14' - 21°25' N, 104°26' - 104°36' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Tây Bắc

Có quyết định của Chính phủ:

Chưa

Đã thành lập Ban Quản lý:

Có

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

A, B, C

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Có rất ít thông tin về khu vực Tà Sùa. Vùng này chưa từng được đề cập đến trong bất quyết định nào của Chính phủ liên quan đến hệ thống rừng đặc dụng (Bộ NN&PTNT, 1997). Tà Sùa cũng không có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng bởi Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT (Cục Kiểm lâm, 2003). Tuy nhiên, theo Bộ NN&PTNT (1997), đã có đề xuất thành lập một khu bảo tồn thiên nhiên với diện tích 15.000 ở Tà Sùa vào năm 1995 của UBND tỉnh Sơn La.

Năm 2002, Ban Quản lý Khu Bảo tồn Thiên nhiên đã được thành lập theo Quyết định số 3440/UB-QĐ của UBND tỉnh Sơn La. Hiện tại Ban Quản lý có 20 cán bộ, 4 trạm bảo vệ rừng và thuộc sự quản lý của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La (2003). Theo Chi Cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La (2003), tổng diện tích khu vực là 17.650 ha, diện tích vùng đệm là 24.672 ha.

Địa hình và thủy văn

Địa hình khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Tà Sùa đặc trưng bởi các dãy núi cao chạy dọc theo phía bắc của khu. Dãy núi này là đoạn kéo dài về phía nam của Hoàng Liên Sơn và là ranh giới của hai tỉnh Sơn La và Yên Bái. Có nhiều đỉnh cao hơn 2.000 m dọc theo dãy núi, và đỉnh cao nhất trong khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên là một đỉnh cao đến khoảng 2.770 m ở phía tây

bắc. Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Tà Sùa nằm trong vùng phân thủy của sông Đà.

Đa dạng sinh học

Dữ liệu phân tích viễn thám cho thấy ở bên dưới độ cao 1.500 m, rừng đã hoàn toàn bị phá trọc. Tuy nhiên, ở những đai cao hơn trong khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên có vẻ như vẫn còn những diện tích đáng kể của kiểu rừng thường xanh núi cao. Kiểu rừng này tạo thành những mảng rừng hỗn giao giữa cây lá kim cây rừng lá rộng thường xanh.

Trong tháng 10 và 11 năm 1999, một nhóm điều tra của Tổ chức Bảo tồn Động thực vật Quốc tế (FFI) Chương trình Đông Dương đã làm việc tại Tà Sùa. Trong đợt thực địa này, ghi nhận qua thông tin phỏng vấn chứng tỏ rằng nơi đây có thể vẫn còn một quần thể Vượn đen *Hylobates concolor* (Ngô Văn Trí và Long, 1999). Nếu thông tin này được khẳng định, Tà Sùa sẽ là một trong số rất ít những điểm được biết còn có quần thể phân loài *concolor* của loài đang bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu này.

Các vấn đề về bảo tồn

Chưa có thông tin.

Các giá trị khác

Rừng trên các đai cao ở khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Tà Sùa đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ nguồn nước cho các cộng đồng địa phương.

cáo chưa xuất bản của FFI - Chương trình Đông Dương (tiếng Anh)

Các dự án có liên quan

Chưa có thông tin.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Khu vực phù hợp để được nhận tài trợ VCF do đáp ứng được các tiêu chí A, B và C.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	NA1 - Núi Hoàng Liên
A _{II}	
B _I	Đề xuất rừng đặc dụng
B _{II}	Bảo tồn thiên nhiên
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
C _I	Ban quản lý đã thành lập
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Ngô Văn Trí và Long, B. (1999) *Báo cáo điều tra loài Vượn đen Hylobates concolor concolor ở tỉnh Sơn La (Bắc Việt Nam), tháng Mười - Mười một, 1999*. Báo

